

1. Mục đích

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 414/QĐ-TTg.

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự trong vùng ĐBDTTS tỉnh Gia Lai, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp thực hiện có hiệu quả Quyết định số 414/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung Quyết định số 414/QĐ-TTg; thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của UBND tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ của ĐBDTTS. Quá trình thực hiện Đề án phải xem xét toàn diện các chương trình, dự án, chính sách đang thực hiện trên địa bàn, tránh trùng lặp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong triển khai thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng dân tộc thiểu số với nhau, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng, chống tình hình gây mất an ninh, trật tự trong vùng ĐBDTTS; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2023

- Thiết lập hệ thống thông tin hỗ trợ ĐBDTTS tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và an ninh trật tự. Từng bước kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc và các địa phương để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho ĐBDTTS.

- Đến cuối năm 2023, 100% người có uy tín, 90% ĐBDTTS nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm bắt thông tin về an ninh, trật tự, chính sách về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phòng chống thiên tai; 80% ĐBDTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và thị trường; 90% ĐBDTTS được tiếp cận thông tin, kiến thức về y tế, phòng chống các bệnh đặc thù;

- Hỗ trợ nâng cao, hoàn thiện kiến thức về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại vùng DTTS; đa dạng hình thức dạy, học tiếng DTTS và dạy nghề cho thanh niên DTTS;

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS, triển khai số hoá cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá của các DTTS;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ ĐBDTTS tiếp cận thông tin;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người dân chủ động, cảnh giác trước âm mưu của các thế lực thù địch gây mất an ninh, trật tự tại vùng ĐBDTTS.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ ĐBDTTS. Phần đầu 100% ĐBDTTS nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; các thông tin về lễ hội, phong tục tập quán, sản phẩm, vật phẩm của các dân tộc trên địa bàn tỉnh được phổ biến đến với cộng đồng trong và ngoài tỉnh. Thúc đẩy ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ ĐBDTTS tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng

- Hoàn thiện, phát triển, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu các DTTS của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các DTTS, các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc, thông tin địa lý vùng DTTS có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện;

- Triển khai, phát triển hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, quyền phụ nữ, quyền trẻ em cho ĐBDTTS; cung cấp thông tin việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của ĐBDTTS; hỗ trợ chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa đối với ĐBDTTS;

- Triển khai, hoàn thiện, phát triển các ứng dụng hỗ trợ cảnh báo thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại vùng ĐBDTTS trên địa bàn tỉnh;

- Tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nâng cấp công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

- Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo kết nối đồng bộ, thông suốt và có khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin đảm bảo an toàn giữa các cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến trung ương và từ tỉnh đến cơ sở;

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển của Đề án.

3. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số

Xây dựng, triển khai và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến do

các cơ quan nhà nước cung cấp... nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc tại địa phương, đồng bào dân tộc thiểu số;

4. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc

Tổ chức, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các lớp đào tạo từ xa bằng phương thức trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách Nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

2. Kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án khác có liên quan;

- Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch hàng năm trong thực hiện công tác dân tộc.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng các DTTS;

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh; phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị, Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý kinh phí hiện hành để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành và địa phương tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển; phối hợp bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin; giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho vùng DB DTTS;

- Hướng dẫn tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức các lớp tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin cho DB DTTS;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các nội dung Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ DB DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng DB DTTS giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh;

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động khởi nghiệp theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Tiểu dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, cần kết hợp đẩy mạnh các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT nhằm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu triển khai các chương trình, ứng dụng về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

9. Sở Y tế

Tham mưu triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu triển khai, phát triển cơ sở dữ liệu về lễ hội, phong tục tập quán, sản phẩm, vật phẩm tiêu biểu của các DTTS trên địa bàn tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan để triển khai thực hiện.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan của địa phương đang triển khai thực hiện;

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án trong dự toán hằng năm được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật;

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg, trên địa bàn tỉnh Gia Lai; yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*thông qua Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp*) trước ngày 05/12 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, NL, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Quản triệt, phổ biến nội dung Đề án và xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện				
1.1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	2021	
1.2	Đăng tải các thông tin liên quan đến triển khai Đề án lên Cổng/Trang thông tin điện tử	Ban Dân tộc		2021-2025	
1.3	Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn;	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	2021-2025	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh trật tự				
2.1	Triển khai hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh phổ biến thông tin phục vụ đồng bào DTTS tỉnh Gia Lai.	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2025	

2.2	Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022	
2.3	Triển khai, phát triển các ứng dụng hỗ trợ cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng ĐB DTTS	Sở Nông nghiệp – PTNT	Ban Dân tộc tỉnh;	2023	Lồng ghép chung trong các chương trình về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của tỉnh
2.4	Triển khai thực hiện các ứng dụng CNTT cho ĐB DTTS trong lĩnh vực y tế hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến tại các vùng biên giới.	Sở Y tế	Ban Dân tộc	2024	Lồng ghép chung trong triển khai các chương trình, đề án tư vấn, khám chữa bệnh từ xa và các chương trình, đề án liên quan của ngành Y tế
2.5	Triển khai, phát triển các điểm hỗ trợ ĐB DTTS ứng dụng CNTT để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự	Ban Dân tộc	Công an tỉnh	2023-2025	Lồng ghép trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025
3	Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý liên quan đến DTTS				

3.1	Triển khai số hoá cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá của các DTTS	Sở Văn hóa – Thể thao &DL	Ban Dân tộc	2023-2025	
3.2	Triển khai Chợ sản phẩm trực tuyến vùng ĐBDTTS	Ban Dân tộc	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Lồng ghép trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025
4	Nâng cấp và hoàn thiện nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương				
4.1	Nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phù hợp với mô hình tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.	Ban Dân tộc	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2023-2025	Lồng ghép trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025
4.2	Nâng cấp và đảm bảo an ninh, bảo mật của hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông;	2023-2025	Lồng ghép trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025

5	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số và cán bộ làm công tác dân tộc				
5.1	Xây dựng, triển khai và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc tại địa phương.	Ban Dân tộc	Các đơn vị liên quan	2022	
5.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, đời sống của DB DTTS; tìm hiểu, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan nhà nước cung cấp	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	Lồng ghép trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DB DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025
5.3	Tổ chức các mô hình đào tạo từ xa theo hình thức trực tuyến, tập trung vào các lĩnh vực tiếng dân tộc, trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ban Dân tộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	
5.4	Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào	Sở Công thương	Ban Dân tộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	

	dân tộc thiểu số.				
6	Tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Công thương	2025	